

Bản án số: 240/2020/HS-ST.

Ngày: 02-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2020/QĐXXST-HS ngày 19/11/2020 đối với bị cáo:

Đinh Ngọc D (tên gọi khác: không), sinh năm 1999; tại tỉnh Nam Định; nơi thường trú: Xóm N, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đinh Văn Đ và bà Vũ Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 10/7/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong án phí ngày 06/3/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2020; tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 27/7/2020, sau đó tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1998, Hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 15 phút, ngày 27/7/2020, tại khu vực phía trước nhà trọ Mai Thị Y thuộc Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy phối hợp Công an phường Mỹ Phước phát hiện đối tượng Đinh Ngọc D đang đi bộ trên vỉa hè có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng tiến hành kiểm tra thì D liền rút 01 khẩu trang y tế được gói lại từ trong túi áo khoác jean bên phải mà D đang mặc vào thùng rác gần đó. Lúc này, lực lượng công an yêu cầu D tự nhặt khẩu trang đó lên và kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 túi ni lông miệng kéo dính có viền màu đỏ, bên trong có 02 gói ni lông hàn kín chứa chất màu trắng dạng tinh thể, D khai nhận đó là ma túy đá của D. Lực lượng tiến hành thu giữ tang vật và mời D về trụ sở làm rõ.

Tang vật thu giữ: 01 túi nilon miệng kéo dính có viền màu đỏ, bên trong có chứa 02 gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 27/7/2020: Đinh Ngọc D dương tính với Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, D khai nhận: ngày 25/7/2020, D có mượn xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61G1-634.61 của Nguyễn Thanh T để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/7/2020, D điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61G1-634.61 đến rủ T đi Thành phố Hồ Chí Minh chơi, T đồng ý và điều khiển xe mô tô nêu trên chở D đi. Khi đi đến khu vực gần chợ Hóc Môn thì D kêu T đứng chờ để D đi vào trong hẻm một lát. Lúc này, D gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá và xin 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, người này nhận tiền và giao cho D 01 túi ni lông miệng kéo dính có viền màu đỏ, bên trong có 02 gói ni lông hàn kín chứa chất màu trắng dạng tinh thể và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. D lấy túi ni lông chứa ma túy vừa lấy được để vào một cái khẩu trang y tế màu xanh quần lại rồi bỏ vào túi áo khoác jean bên phải mà D đang mặc và đi bộ ra chỗ T đang đợi, sau đó cả hai cùng ra về. Khi về đến khu vực phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, D và T ghé nhà nghỉ (không rõ tên) cùng nhau sử dụng ma túy. Việc D cất giấu ma túy, T không biết. Sử dụng xong, T chở D về. Khi Đến 00 giờ 15 phút, ngày 27/7/2020, khi T chở D đi về đến khu vực phía trước nhà trọ Mai Thị Y thuộc Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, T dừng xe để D xuống xe đi về nhà rồi T chạy đi, sau đó D bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện.

Theo Kết luận giám định số 482/MT-PC09 ngày 31/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,5531gam (M1), 0,3369 gam (M2) loại Methamphetamine.

Mẫu vật sau giám định được niêm phong: 01 bì thư số 482/PC09 chứa M1 = 0,4903 gam, M2 = 0,3061 gam.

Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, biển số 61G1-634.61 do Nguyễn Thanh T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 26/7/2020, T không biết D rủ T cùng đi

mua ma túy nên cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ và xử lý xe mô tô nêu trên.

Bản Cáo trạng số 245/CT-VKSBC ngày 03/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Đinh Ngọc D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đinh Ngọc D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 482/MT-PC09 ngày 31/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, không có ý kiến gì đối với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo hứa sẽ không tái phạm ma túy, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, mục đích của việc bị cáo mua ma túy về cất giữ là để sử dụng dần. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 27/7/2020, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Theo Kết luận giám định số 482/MT-PC09 ngày 31/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì: 02 gói nylon hàn kín hiệu M1 và M2 thu trên người của bị cáo D là ma túy có trọng lượng 0,5531 gam (M1) và

0,3369 gam (M2) loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, trọng lượng: 0,4903 gam (M1) và 0,3061 gam (M2).

[2.3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện thể hiện bản chất liều lĩnh, bất chấp hậu quả và thái độ xem thường pháp luật.

[2.4] Hành vi tàng trữ 0,89 gam Methamphetamine của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 245/CT-VKSBC ngày 03/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm đến việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và còn ảnh hưởng xấu đến tính mạng và sức khỏe của người sử dụng ma túy. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng, phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định được niêm phong có trọng lượng 0,4903 gam (M1) và 0,3061 gam (M2).

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc D 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2020.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư dán kín số 482/PC09 được niêm phong, có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa 0,4903 gam (M1) và 0,3061 gam (M2) Methamphetamine.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/11/2020 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự và Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an T. Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Phương